

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bùi Ngọc Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1057/2023/HSST ngày 28/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê H**; giới tính: Nam; sinh ngày 21/01/1991, tại Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: C đường T, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ số A, B, Ấp F, xã X, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha: Lê C (chết); mẹ: Hoàng Thị T (chết); có vợ và 02 con, sinh năm 2011 và sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Lâm Văn L, sinh năm 1976; thường: Số B, đường C, Phường K, **Quận...**, thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: D, ấp G, xã X, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lâm Văn L: Luật sư Huỳnh Trung Lê H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H cùng vợ là chị Trần Thị Thùy T thuê phòng trọ số A, B, Ấp F, xã X, huyện X và được chủ khu nhà trọ này giao cho quản lý khu nhà trọ, ghi sổ điện, nước và thu tiền hàng tháng, tại khu phòng trọ này có vợ chồng ông Thạch Hồng

S, bà Trịnh Thị T thuê phòng trọ số 2. Khoảng tháng 12/2019, chị Trang nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau với vợ chồng ông Thạch Hồng S, bà Tuyền trong việc tính tiền điện, nước.

Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2020, sau khi đi ăn uống về Lê H nhớ lại việc bà Trịnh Thị T chửi vợ mình nên Lê H nẹt bô xe trước cửa phòng trọ của vợ chồng ông Thạch Hồng S, bà Trịnh Thị T. Sau đó, Lê H về phòng trọ của mình lấy 01 nhánh kéo bằng kim loại (có lưỡi sắc nhọn dài 15cm, cán dài 45cm) đi bộ lại phòng trọ số 2 kêu ông Thạch Hồng S, bà Trịnh Thị T ra nói chuyện nhưng ông Thạch Hồng S bà Trịnh Thị T thấy Lê H có biểu hiện say xỉn nên khóa trái cửa lại không trả lời, Lê H bỏ về phòng trọ của mình. Sau đó, ông Thạch Hồng S gọi điện thoại cho bạn là ông Lâm Văn L nhờ ông Lâm Văn L đến khu phòng trọ để hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn với Lê H thì ông Lâm Văn L đồng ý và rủ thêm anh Nguyễn Phát G cùng đi. Một lúc sau, ông Lâm Văn L cùng anh Nguyễn Phát G đến nơi thì ông Thạch Hồng S lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 01m mở cửa phòng trọ cùng bà Trịnh Thị T đi ra. Nghe ồn ào, Lê H đi ra ngoài phòng trọ thì thấy ông Lâm Văn L xông đến để đánh Lê H, thấy vậy Lê H chạy vào phòng trọ của mình lấy 01 nhánh kéo bằng kim loại (có lưỡi sắc nhọn dài 15cm, cán dài 45cm) chạy ra ngoài đánh nhau với ông Lâm Văn L. Trong lúc đánh nhau, Lê H sử dụng nhánh kéo chém 01 nhát trúng vào vùng trán của ông Lâm Văn L gây thương tích, ông Lâm Văn L giật thanh kim loại trên tay ông Thạch Hồng S đánh lại vào tay, chân của Lê H gây thương tích. Thấy vậy, ông Thạch Hồng S xông vào can ngăn, Lê H chạy về phòng trọ đóng cửa lại, ông Lâm Văn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Sau đó, ông Thạch Hồng S đã đến Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh trình báo vụ việc (bút lục 56, 57). Nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tổ chức khám nghiệm hiện trường (bút lục 102-116), thu giữ các đồ vật có liên quan (bút lục 66-69).

Ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã đối với bị can Lê H. Ngày 04/3/2021, bị can Lê H đã đến Công an huyện Bình Chánh đầu thú (bút lục 58).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Lê H đã thừa nhận hành vi sử dụng 01 nhánh kéo bằng kim loại (có lưỡi sắc nhọn dài 15cm, cán dài 45cm) chém trúng vào vùng trán của ông Lâm Văn L. Tuy nhiên, bị can Lê H khai nhận do bị ông Lâm Văn L, ông Thạch Hồng S, bà Trịnh Thị T và anh Nguyễn Phát G sử dụng hung khí (dao, thanh sắt, cây ba chĩa) tấn công làm Lê H ngã xuống đất nên Lê H đã sử dụng nhánh kéo bằng kim loại chém trúng vùng trán của ông Lâm Văn L (bút lục 180-190, 363-373). Đối với thương tích do ông Lâm Văn L gây ra cho mình, bị can Lê H đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự (bút lục 362).

Quá trình điều tra, ông Lâm Văn L trình bày nội dung vụ việc như sau: Khi ông Lâm Văn L đến khu trọ thì nghe Lê H chửi bới và chạy đến dùng nhánh kéo bằng kim loại chém liên tục từ trên xuống trúng vào vùng trán của ông Lâm Văn L. Lúc này, ông Thạch Hồng S mở cửa ra can ngăn nên ông Lâm Văn L liền giật thanh kim loại trên tay ông Thạch Hồng S đỡ và đánh trúng vào người Lê H. Sau đó, Lê H bỏ về phòng trọ còn anh Nguyễn Phát G từ ngoài đi vào thấy

ông Lâm Văn L bị thương nên cùng mọi người đưa ông Lâm Văn L đi cấp cứu (bút lục 122-130, 379-381).

Ông Thạch Hồng S trình bày như sau: Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2020, ông Thạch Hồng S gọi điện thoại rủ ông Lâm Văn L đến khu trọ của ông Thạch Hồng S để uống rượu bia thì ông Lâm Văn L đồng ý. Sau đó, Lê H đi về net bộ xe trước cửa phòng trọ của ông Thạch Hồng S, rồi dùng nhánh kéo kim loại đập cửa và hăm dọa chém nên ông Thạch Hồng S đóng cửa không ra. Một lúc sau, ông Lâm Văn L đến thì Lê H dùng nhánh kéo đánh nhau với ông Lâm Văn L nên ông Thạch Hồng S cầm theo một thanh kim loại đi ra, ông Lâm Văn L giật thanh kim loại từ tay ông Thạch Hồng S đánh nhau với Lê H. Khi thấy ông Lâm Văn L bị chảy máu ở đầu thì được anh Nguyễn Phát G đưa đi cấp cứu (bút lục 137-147, 382-384).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bị can Lê H đối chất với các ông Lâm Văn L và Thạch Hồng S nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai (bút lục 375-378).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT.20 ngày 26/3/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Lâm Văn L như sau (bút lục 79-83):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán trái gây rách đứt da, vỡ sọ trán, xoang trán, xuất huyết ngoài màng cứng kèm dập não xuất huyết vùng trán trái (ảnh 1 đến 5) đã được điều trị mở sọ lấy máu tụ, vá màng cứng, đặt dẫn lưu, ghép sọ bằng vật liệu nhân tạo (ảnh 6), hiện còn:

- + Một sẹo chém kích thước 6x(0,1-0,2)cm (ảnh 7).
- + Một sẹo mổ kích thước 21,5x(0,1-0,3)cm (ảnh 8; 9.1) tại vùng trán đỉnh.
- + Một sẹo dẫn lưu kích thước 0,5x0,5cm (ảnh 9.2) tại vùng thái dương trái.
- + Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính:
Khuyết sọ đáy cứng kích thước 5x4,2cm (ảnh 10).
Ồ tổn thương não cũ kích thước 2,5x1,4cm (ảnh 11).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

+ Thương tích trên do vật sắc cùn bản rộng tác động gây ra, nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

+ Nhánh kéo như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra thương tích trên.

Ngày 08/6/2021, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 238-GT/TgT.20 giải thích pháp y đương sự Lâm Văn L như sau: Theo Bản kết luận số 238/TgT.20: Vết thương vùng trán trái gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự (bút lục 55).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT.20 ngày 23/3/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lê H như sau (bút lục 89-92):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết tăng sắc tố tại vùng góc hàm trái kích thước 2,5x0,15cm (ảnh 1).

Thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Một sẹo tại mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 5,5x(0,2-0,4)cm (ảnh 2). Thương tích này do vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ Một diện tăng sắc tố tại mặt trên vai trái kích thước 7x1,5 cm (ảnh 3)

Thương tích do vật tày tác động gây ra.

+ Một diện tăng sắc tố tại mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 3x2cm (ảnh 4). Thương tích do vật tày cạnh, tày nhám tác động gây ra.

+ Một diện tăng sắc tố tại mặt trước 1/3 giữa đùi phải kích thước 7x2cm (ảnh 5).

Thương tích do vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ Không còn dấu vết thương tích tại ngón cái bàn chân phải.

Không đủ cơ sở xác định hung khí.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác:

+ Thanh kim loại như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra các thương tích trên.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) thanh kim loại kích thước (2cm x 3cm x 1m); 01 (một) nhánh kéo bằng kim loại có lưỡi sắc nhọn dài 15cm, cán dài 45cm có tay cầm được bo tròn)

- Về dân sự: Ông Lâm Văn L yêu cầu bồi thường 395.500.000 đồng (bút lục 224, 225), bị cáo Lê H chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 444/CT-VKS-P2 ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê H để xét xử, về tội: “Giết người” khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố bị cáo Lê H để xét xử, về các tội “Giết người” là có căn cứ và đúng pháp luật; ngoài ra, còn phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê H từ 07 đến 08 năm tù, về tội “Giết người”.

- Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 395.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền như yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo bào chữa: Bị cáo không tranh luận với Đại diện viện kiểm sát; bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê H: Cáo trạng có thể hiện lời khai của ông Thạch Hồng S: ông Thạch Hồng S rủ cho Lâm Văn L đến khu nhà trọ mục đích đến chơi và uống rượu bia. Khi ông Lâm Văn L đến thì Lê H dùng nhánh kéo đánh ông Lâm Văn L nên việc ông Lâm Văn L đến nơi và bị đánh và có hành vi đánh lại là bị động là tự vệ. Sự việc mâu thuẫn giữa ông Thạch Hồng S và ông Lâm Văn L là sau khi sự việc ông Thạch Hồng S gọi điện cho ông Lâm Văn L. Do đó, Bị cáo Lê H khai ông Lâm Văn L, ông Thạch Hồng S, bà Trịnh Thị T và anh Nguyễn Phát G sử dụng hung khí tấn công làm Lê H ngã xuống đất nên Lê H đã sử dụng nhánh kéo bằng kim loại chém trúng vùng trán của ông Lâm Văn L là không đúng sự thật. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là nhánh kéo sắt dài khoảng 60cm, tấn công liên tục vào vùng trọng yếu trên cơ thể của ông Lâm Văn L với cường độ mạnh và gây thương tích cho ông Lâm Văn L có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Bị cáo Lê H không chờ ông Lâm Văn L đi cấp cứu, bỏ mặc hậu quả, bỏ về phòng trọ của mình như không có chuyện gì xảy ra. Kết luận giám định thương tật của ông Lâm Văn L là 48% là thương tích ở thời điểm giám định sau gần 03 tháng kể từ ngày xảy ra vụ án (không phải là thương tích ở thời điểm hiện tại). Do đó, tỷ lệ thương tích chưa phản ánh đúng thương tích của ông Lâm Văn L. Do đó, đề nghị xét xử bị cáo tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho ông Lâm Văn L số tiền 395.500.000 đồng bao gồm chi phí khám, chữa bệnh, ăn uống phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế của vợ ông Lâm Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Trong vụ án, bị hại là người có một phần lỗi nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về khung hình phạt đối với bị cáo. Về phần dân sự: bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại như bị hại đã yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai, lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định.....và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/01/2020, tại khu nhà trọ địa chỉ số B, Ấp F, xã X, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê H đã sử dụng 01 nhánh kéo bằng kim loại (có lưỡi sắc nhọn dài 15cm, cán dài 45cm) là hung khí nguy hiểm chém trúng vùng trán là vùng trọng yếu của ông Lâm Văn L, theo Kết luận giám định thì thương tích của ông Lâm Văn L là 48%, nguy hiểm đến tính mạng, việc ông Lâm Văn L không chết là ngoài ý muốn chủ quan của Lê H.

Với những hành vi nêu trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê H đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác; đã gây tác động xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Bị cáo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đã khai nhận hành vi khách khách quan đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, nên khi quyết định hình phạt, cần áp dụng khoản 3, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lâm Văn L yêu cầu bị cáo Lê H bồi thường 395.500.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục cho ông Lâm Văn L số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với đồ vật thu giữ trong vụ án, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy toàn bộ, cụ thể:

- 01 (một) thanh kim loại kích thước (2cm x 3cm x 1m).
- 01(một) nhánh kéo bằng kim loại có lưỡi sắc nhọn dài 15 cm, cán dài 45 cm có tay cầm được bo tròn)

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2023/482 ngày 13/9/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Kiến nghị: Việc ông Thạch Hồng S, ông Lâm Văn L và ông Nguyễn Phát G chủ động tìm đến đánh nhau với Lê H, sau khi Lê H đã bỏ về, ở nơi có đông người cư trú (khu nhà trọ) gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; gây hậu quả nghiêm trọng, có dấu hiệu phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Vấn đề này Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo, các hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố như đã nêu trên, nhưng Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê H 08 (tám) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Lê H bồi thường cho bị hại Lâm Văn L số tiền 375.500.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kim loại kích thước (2cm x 3cm x 1m).
- 01(một) nhánh kéo bằng kim loại có lưỡi sắc nhọn dài 15 cm, cán dài 45 cm có tay cầm được bo tròn)

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2023/482 ngày 13/9/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; 18.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét trách nhiệm của ông Thạch Hồng S, ông Lâm Văn L và ông Nguyễn Phát Giàu trong vụ án này, nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53-CA TP.HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Viết Hùng

